

Bản án số: 82/2019/DS-ST

Ngày: 05-6-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giữ

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 05 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐST-DS ngày 09/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHTMCPPTTPHCM có trụ sở tại: số 25Bis NTMK, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Ngọc S, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng theo giấy ủy quyền số 504/2018/UQ-HDB ngày 25/10/2018 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ- NHTMCPPTTPHCM, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1992 nơi cư trú: ấp LĐ, xã ÔLV, huyện CP, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* CTTNHH MTV TH có trụ sở tại: Số 8-10 NT, phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Huy B, chức vụ: Nhân viên kinh doanh của CTTNHH MTV TH theo giấy ủy quyền số 0318/UQTH ngày 25/10/2018 của Giám đốc công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2018 của nguyên đơn NHTMCPPTTPHCM trình bày:

NHTMCPPTTPHCM cho ông Huỳnh Ngọc S vay tiền theo các hợp đồng tín dụng trung - dài hạn như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 0437/16/HĐTDTDH-CN/050 ngày 07/9/2016.

Số tiền vay: 460.000.000đ; thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Mua máy gặt đập liên hợp.

2. Hợp đồng tín dụng số 0004/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 18/01/2017.

Số tiền vay: 465.000.000đ; thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Mua máy gặt đập liên hợp.

Tài sản thế chấp gồm: 02 máy gặt đập liên hợp hiệu YANMAR, kiểu máy AW82V theo 02 hợp đồng thế chấp số 0269/16/HĐBĐ-SP/050 ngày 07/9/2016 và số 0004/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 18/01/2017.

CTTNHH MTV TH (sau đây gọi là CTTH) có cam kết đồng trả nợ.

Đối với Hợp đồng tín dụng số 0437/16/HĐTDTDH-CN/050 ngày 07/9/2016 thì ông Sơn còn nợ như sau: Nợ gốc 310.020.000 đồng, lãi trong hạn 46.427.725 đồng, lãi quá hạn 27.069.835 đồng, tổng cộng: 383.517.560 đồng (tính đến ngày 04/6/2019).

Đối với Hợp đồng tín dụng số 0004/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 18/01/2017 thì ông S còn nợ như sau: Nợ gốc 306.666.000 đồng, lãi trong hạn 40.384.987 đồng, lãi quá hạn 32.723.554 đồng, tổng cộng 379.774.541 đồng (tính đến ngày 04/6/2019).

Tổng các khoản tiền ông S còn nợ với 02 Hợp đồng tín dụng trên: 763.292.101 đồng.

NHTMCPPTTPHCM yêu cầu ông S trả tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 04/6/2019: 763.292.101 đồng và các tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì NHTMCPPTTPHCM yêu cầu CTTH trả nợ theo cam kết ngày 07/9/2016 và ngày 18/01/2017. Ông S và Công ty Thời Hưng không trả nợ thì NHTMCPPTTPHCM có quyền ưu tiên yêu cầu cơ quan thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp. Nếu không đủ thanh toán thì NHTMCPPTTPHCM có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông S, CTTH để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan CTTH trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Phía công ty đã nhiều lần nhắc nhở và hỗ trợ đối ông S trong việc trả nợ cho ngân hàng, công ty yêu cầu Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật. Nếu ông S không thực hiện việc trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp ông S không còn khả năng trả nợ thì phía công ty sẽ thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh đối với phía ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông S là bị đơn, ông B là đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S, ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án*:

[2.1] NHTMCPPTTPHCM và ông Huỳnh Ngọc S có ký 02 hợp đồng tín dụng trung dài hạn như sau: Hợp đồng tín dụng số 0437/16/HĐTDTDH-CN050 ngày 07/9/2016 ông S vay 460.000.000 đồng, hợp đồng tín dụng số 0004/17/HĐTDTDH-CN050 ngày 18/01/2017 ông S vay 465.000.000 đồng, thời hạn vay cả hai hợp đồng là 36 tháng, mục đích vay mua máy gặt đập liên hợp. Sau khi nhận tiền vay, ông S không trả vốn và lãi đúng kỳ hạn cho ngân hàng, đến nay đã chuyển nợ quá hạn.

[2.2] Xét hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0437/16/HĐTDTDH-CN050 ngày 07/9/2016 và hợp đồng tín dụng số 0004/17/HĐTDTDH-CN050 ngày 18/01/2017 giữa NHTMCPPTTPHCM và ông S được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo đó, ông S có vay tổng cộng 925.000.000 đồng thời hạn vay 36 tháng, trả vốn và lãi theo định kỳ ghi trong Khế ước nhận tiền là 06 tháng một lần nhưng ông S chỉ trả được 02 kỳ rồi ngưng cho đến nay. Ông S không trả tiền vay theo đúng thời hạn nên NHTMCPPTTPHCM khởi kiện yêu cầu trả tiền vốn vay còn lại của cả hai hợp đồng là 616.686.000 đồng và tiền lãi là đúng với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.3] Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì Tổ chức tín dụng được thực hiện lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng vay.

Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận tiền các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn tại thời điểm vay là 14,5%/tháng, được điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, trả lãi vào định kỳ cùng với vốn gốc 06 tháng một lần. Ông S không trả tiền vốn và lãi vay đúng hạn nên Ngân hàng đã tính lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 0437/16/HĐTDTDH-CN050 từ ngày 18/4/2017, lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 0004/17/HĐTDTDH-CN050 từ ngày 07/12/2016 đến ngày xét xử với mức lãi suất 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận về tiền lãi vay, lãi phạt quá hạn tại Điều 2 và phạt chậm trả lãi tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

- Hợp đồng tín dụng số 0437/16/HĐTDTDH-CN050 ngày 07/9/2016, tiền vốn vay còn lại: 310.020.000 đồng, tiền lãi được tính như sau:

+ Tiền lãi trong hạn từ ngày 18/01/2018 đến ngày 04/6/2019: 46.427.725 đồng.

+ Tiền lãi quá hạn từ ngày 18/4/2017 đến ngày xét xử 04/06/2019 là 27.069.835 đồng.

Cộng lãi: 73.497.560 đồng

- Hợp đồng tín dụng số 0004/17/HĐTDTDH-CN050 ngày 18/01/2017, tiền vốn vay còn lại: 306.666.000 đồng, tiền lãi được tính như sau:

+ Tiền lãi trong hạn từ ngày 17/12/2017 đến ngày 04/6/2019: 40.384.987 đồng.

+ Tiền lãi quá hạn từ ngày 07/12/2016 đến ngày xét xử 04/06/2019 là 32.723.554 đồng.

Cộng lãi: 73.108.541 đồng

Như vậy, ông S có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tiền vay 616.686.000 đồng và tiền lãi 146.606.101 đồng, tổng cộng 763.292.101 đồng.

[2.4] Để đảm bảo khoản tiền vay, ông S đã ký với NHTMCPPTTPHCM hai hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0269/16/HĐBĐ-SP/050 ngày 07/9/2016 và số 0004/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 18/01/2017 thế chấp hai máy gặt đập liên hợp nhãn hiệu YAMAR kiểu máy AW82V thuộc quyền sở hữu của ông S. Hợp đồng thế chấp tài sản có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP.Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/9/2016 và ngày 18/01/2017 là đúng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án. NHTMCPPTTPHCM có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[2.5] Bên cạnh hợp đồng thế chấp tài sản, CTTH là doanh nghiệp bán hai máy gặt đập liên hợp cho ông S, còn đứng ra bảo lãnh tiền vay của ông S bằng Cam kết đồng trả nợ ngày 07/9/2016 và ngày 18/01/2017. Theo nội dung Cam kết đồng trả nợ, CTTH đồng ý trả nợ thay cho ông S khi ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của hai hợp đồng tín dụng. CTTH bảo lãnh trả nợ thay toàn bộ nghĩa vụ của ông S theo hai hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu CTTH có nghĩa vụ trả nợ thay cho ông S trong trường hợp ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ tiền vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHTMCPPTTPHCM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 116, Điều 317, Điều 319, Điều 323, khoản 1 Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHTMCPPTTPHCM.

Buộc ông Huỳnh Ngọc S có nghĩa vụ trả cho NHTMCPPTTPHCM vốn vay 616.686.000 đồng và tiền lãi 146.606.101 đồng, tổng cộng 763.292.101 đồng (Bảy trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, một trăm lẻ một đồng)

Ông S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0437/16/HĐTDTDH-CN050 ngày 07/9/2016 và hợp đồng tín dụng số 0004/17/HĐTDTDH-CN050 ngày 18/01/2017 cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

Trong trường hợp ông Huỳnh Ngọc S không trả số tiền trên, thì CTTNHH MTV TH có nghĩa vụ trả thay toàn bộ số tiền vốn, lãi và kể cả lãi phát sinh cho NHTMCPPTTPHCM.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0269/16/HĐBĐ-SP/050 ngày 07/9/2016 và số 0004/17/HĐBĐ-SP/050 ngày 18/01/2017 để đảm bảo thi hành án.

NHTMCPPTTPHCM có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hai máy gặt đập liên hợp nhãn hiệu YANMAR kiểu máy AW82V là tài sản ông S thế chấp để thi hành án.

Ông Huỳnh Văn S phải chịu 34.531.684 đồng (ba mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại NHTMCPPTTPHCM 15.315.000 (Mười lăm triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010408 ngày 18/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ngân hàng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Ngọc S và CTTNHH MTV TH được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn

